TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị T; trú tại: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Tiến H; trú tại: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022, bản tự khai của nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Tiến H tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 11 năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình

chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng, không thống nhất được với nhau về việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con. Từ đó, dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng nhau, tình cảm lạnh nhạt, không có tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Cuối năm 2020, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn nên đề nghị ly hôn anh H. Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Nam K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2009; Phạm Tuấn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2011. Ly hôn, chị T nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tiến H đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Phạm Tiến H. Về con chung: Giao con chung Phạm Nam K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2009; Phạm Tuấn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2011 cho chị T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Phạm Tiến H; trú tại: Thôn K, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đào Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Tiến H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị T và anh Phạm Tiến H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Phạm Tiến H kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 11 năm 2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị T và anh H là do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng, không thống nhất được với nhau về việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con. Từ đó, dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng nhau, tình cảm lạnh nhạt, không có tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Cuối năm 2020, vợ chồng sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình xác minh chính quyền địa phương, hai bên gia đình đều xác nhận mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Phạm Nam K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2009 và Phạm Tuấn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2011. Ly hôn, chị T nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án nên không có ý kiến về vấn đề con chung. Xét, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Khánh, cháu Thành vẫn sống với chị T. Chị T là giáo viên mầm non xã Trường Thành, có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Các cháu K, T đều có ý kiến được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo môi trường ổn định cho sự phát triển của các cháu và cũng phù hợp với điều kiện thực tế nên căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Phạm Nam K và Phạm Tuấn T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chị Đào Thị T được ly hôn anh Phạm Tiến H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nam K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2009; Phạm Tuấn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2011 cho chị Đào Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001333 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đào Thị T và anh Phạm Tiến H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**